

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 09/07/2025

Về việc: “Tranh chấp thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

- Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Ngô Minh Thi

2. Bà Bùi Thanh Hà

- **Thư ký phiên tòa:** bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án Nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ.

- **Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 07 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Khu vực 2 - Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 160/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc: “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 05 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2025/QĐHPT-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Thế N, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, Tp Cần Thơ (nay là xã T, thành phố Cần Thơ)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Luật sư Trần Thị Minh (có mặt)

Bị đơn: bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận O, Tp Cần Thơ (nay là phường O, thành phố Cần Thơ)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo Đơn khởi kiện ngày 12/7/2024 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Thế N trình bày: Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thế V, sinh ngày 29/03/2019, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Theo Bản án của Tòa án thì từ khi giao con cho bà T nuôi dưỡng đến nay, thì bà T không có trực tiếp nuôi dưỡng cháu V mà ông chính là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu V từ khi ly hôn đến nay. Nay căn cứ để yêu cầu khởi kiện là hiện ông có điều kiện kinh tế để chăm sóc con, cháu V hiện đang sinh sống cùng ông và được ông cho đi học tại trường thuộc huyện T, bà T hiện không có nhà cửa ổn định và công việc ổn định. Khi được nuôi dưỡng cháu V thì ông không ngăn cản bà T thăm nom, chăm sóc con. Còn phía bà T thì trong những năm qua chỉ đến thăm nom cháu V được vài lần và không có phụ cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn bà T trình bày: Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà không có ngăn cản ông N thăm nom con. Sau khi ly hôn, do hoàn cảnh bà phải đi học nghề nên tạm giao cháu V để bên nội nuôi dưỡng, chứ bà không có ý định giao cháu cho ông N nuôi dưỡng, quá trình tạm giao ông N nuôi thì bà vẫn mua các nhu yếu phẩm cần thiết cho cháu V. Nhiều lần bà đến thăm nom cháu V thì bị gia đình ông N ngăn cản và mang cháu V đi giấu. Bà đã làm đơn yêu cầu thi hành án giao con cho bà nuôi nhưng chưa được thi hành án xong. Bà hiện tại vẫn có chỗ ở, việc làm ổn định nên bà vẫn mong muốn được nuôi con nên đề nghị nguyên đơn giao con cho bà theo Bản án số 31 ngày 04/5/2021 của Tòa án Nhân dân huyện T.

Bà có yêu cầu phản tố là yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thế V, sinh ngày 29/03/2019, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ chứng minh cho yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là sau khi ly hôn mặc dù Tòa án giao con chung cho bà T nuôi dưỡng nhưng thực tế ông là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V cho đến nay. Ông có điều kiện kinh tế hơn bà T, hiện ông đang làm công nhân tại Công ty Nam Hải thu nhập từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng mỗi tháng, có nhà ở ổn định, gia đình có điều kiện kinh tế tốt. Ngược lại bà T không hỗ trợ gì trong thời gian ông nuôi dưỡng cháu V, không có nơi ở ổn định và không đủ điều kiện nuôi con.

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì bà vẫn mong muốn được nuôi con. Mặc dù sau khi ly hôn bà để ông N nuôi con là khi đó bà chưa có nghề nghiệp ổn định, ông bà nội cháu thương cháu nên giao cho ông bà nội nuôi. Tuy nhiên, hàng tháng bà vẫn tới lui thăm con, chu cấp cho con. Nhưng về sau, gia đình ông N gây khó khăn không cho thăm cháu V nữa nên mới nộp đơn yêu cầu thi hành án và đến nay vẫn chưa thi hành án xong. Hiện tại, bà đang kinh doanh tiệm cơm và cửa hàng chăm sóc thú cưng, thập nhập hàng tháng sau khi trừ chi phí gần 20.000.000 đồng. Về nơi ở, thì hiện tại bà vẫn đang sống cùng cha mẹ tại địa bàn quận Ô Môn (cũ), và sinh sống tại nơi bà đăng ký kinh doanh. Thực tế thì bà không bỏ bê cháu V nhưng ông N trình bày, và không bỏ địa phương đi, bà vẫn thường xuyên thăm nom cháu V, có chụp nhiều hình ảnh của con với bà, hàng xóm xung quanh nhà ông N đều biết.

Nay bị đơn có yêu cầu phản tố là buộc ông N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, từ ngày xét xử, để sau này ông N có trách nhiệm với con và mức cấp dưỡng phù hợp với khả năng kinh tế của ông N.

** Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký, đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bác yêu cầu phản tố của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật bên tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Nguyễn Thế V. Và bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Ô Môn, Tp Cần Thơ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ theo quy định tại Khoản 3 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Hội đồng xét xử nhận thấy theo Bản án số 31 ngày 04/5/2021 của Tòa án Nhân dân huyện T đã giải quyết cho bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Thế N ly hôn, đồng thời giao cháu Nguyễn Thế V, sinh ngày 29/3/2019 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Sau khi Bản án số 31 có hiệu lực pháp luật, cháu V vẫn do ông N chăm sóc. Do ông N không tự nguyện giao cháu V cho bà T nuôi dưỡng nên bà T đã có đơn yêu cầu thi hành án Bản án số 31. Ngày 01/8/2024, cơ quan thi hành án dân sự huyện T đã ban hành Quyết định thi hành án số 1062 ngày 01/8/2024 thi hành Bản án số 31, nhưng đến nay ông N vẫn chưa thi hành xong do ông N vẫn chưa giao cháu V cho bà T nuôi dưỡng.

Cho thấy việc đến nay bà T vẫn chưa trực tiếp nuôi dưỡng cháu V là do có sự cản trở, gây khó khăn của ông N, điều này càng được khẳng định thông qua các chứng cứ là Biên bản giải quyết thi hành án ngày 29/8/2024 (BL 24) có nội dung ý kiến của bà T như sau *“yêu cầu được rước 02 ngày cuối tuần không làm ảnh hưởng việc học tập của con tôi”* và ý kiến ông N như sau *“tôi đồng ý cho bà T thăm bé”* cho thấy bà T đến ngày 29/8/2024 vẫn chưa được ông N giao trực tiếp nuôi cháu V.

Việc ông N cản trở, gây khó khăn cho việc bà T thực hiện quyền nuôi con đã trực tiếp gây ảnh hưởng, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của cháu V, thể hiện thái độ không chấp hành Bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Và trong quá trình giải quyết vụ án hôn nhân theo Bản án số 31, ông N mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Việc nguyên đơn cho rằng cho cháu V được đi học, tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm nhân thọ và có khoản tiền tiết kiệm cho cháu V làm căn cứ để thay đổi người nuôi con là chưa phù hợp, bởi việc chăm lo cho con là nghĩa vụ bắt buộc của cha, mẹ và không thể chỉ xem xét bên nào có điều kiện kinh tế hơn thì được nuôi con mà phải xem xét trên mọi mặt lợi ích đối với cháu V.

Ngược lại, bà T hiện có công việc kinh doanh ổn định (theo giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh ngày 06/11/2024, bút lục 68), có thu nhập ổn định từ hoạt động kinh doanh (bút lục 57 - 58), có nơi cư trú ổn định (bút lục 56) cho thấy bà vẫn đảm bảo đủ điều kiện chăm lo cho cháu V. Ông N cho rằng bà T bỏ mặc cháu V nhưng trong thời gian cháu V ở với ông N, bà T vẫn đến thăm nom, chăm sóc cháu V, bà T vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại quận Ô Môn, vẫn sinh sống và kinh doanh trên địa bàn thành phố Cần Thơ nên không thể cho rằng bà T bỏ mặc cháu V và bỏ địa phương đi.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình nhận thấy bà T vẫn đủ điều kiện nuôi con nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] *Về yêu cầu cấp dưỡng của bị đơn:* Nhận thấy bà T yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung nhằm để cho ông N có trách nhiệm với con chung là yêu cầu chính đáng. Về mức cấp dưỡng nuôi con chung của bà T là 2.000.000 đồng, mặc dù mức cấp dưỡng bà yêu cầu là thấp hơn quy định của pháp luật nhưng đây là quyền tự định đoạt của bà T nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Về phương thức cấp dưỡng, Hội đồng xét xử nhận thấy cần buộc ông N cấp dưỡng theo phương thức hàng tháng sẽ phù hợp với tình hình kinh tế của ông N cũng như tạo sự gắn kết giữa cha với con.

[3] *Về án phí:* Áp dụng Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn ông Nguyễn Thế N phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 5, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế N về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn: Buộc ông N cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thế V hàng tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 09/7/2025.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Thế N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002072 ngày 11/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, TP. Cần Thơ thành án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định) để yêu cầu Tòa án Nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- VKSND KV2-CT;
- Cơ quan THADS TPCT;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thanh Thái